**2. Kiểm định và cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.**

**2.1. Trình tự thực hiện:**

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân đưa phương tiện và hồ sơ đề nghị kiểm định và cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đến Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Hà Nam hoặc đăng ký kiểm định qua điện thoại, website hoặc thông qua dịch vụ công trực tuyến.

b) Giải quyết TTHC:

Đơn vị đăng kiểm tiếp nhận, kiểm tra, đối chiếu hồ sơ với dữ liệu trên Chương trình Quản lý kiểm định. Nếu hồ sơ không đầy đủ hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn chủ xe hoàn thiện lại; nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì thu phí, kiểm định, chụp ảnh phương tiện, chụp ảnh khoang hành khách (đối với ô tô khách) và kiểm tra thiết bị giám sát hành trình của xe qua website quản lý thiết bị với những xe thuộc đối tượng phải lắp thiết bị giám sát hành trình.

Đơn vị đăng kiểm kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định cho phương tiện đạt tiêu chuẩn hoặc thông báo nguyên nhân không đạt tiêu chuẩn.

**2.2. Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơtrực tiếp tại Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Hà Nam hoặc đăng ký kiểm định qua điện thoại, website hoặc thông qua dịch vụ công trực tuyến

**2.3. Thành phần số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

\* Kiểm định lần đầu:

- Xuất trình bản chính giấy đăng ký xe do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc một trong các giấy tờ còn hiệu lực sau: Bản sao giấy đăng ký xe có xác nhận của ngân hàng đang cầm giữ; Bản sao giấy đăng ký xe có xác nhận của tổ chức cho thuê tài chính; Giấy hẹn cấp giấy đăng ký xe;

- Xuất trình bản chính Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực;

- Nộp giấy tờ chứng minh nguồn gốc phương tiện, gồm một trong các giấy tờ sau: Bản sao Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng đối với xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước; Bản sao có chứng thực quyết định tịch thu bán đấu giá của cấp có thẩm quyền đối với xe cơ giới bị tịch thu bán đấu giá; Bản sao có chứng thực quyết định thanh lý đối với xe cơ giới của lực lượng quốc phòng, công an; Bản sao có chứng thực quyết định bán xe dự trữ Quốc gia;

- Nộp bản chính Giấy chứng nhận chất lượng ATKT và BVMT xe cơ giới cải tạo (đối với xe cơ giới mới cải tạo).

- Thông tin về tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và địa chỉ trang WEB quản lý thiết bị giám sát hành trình đ i với xe cơ giới thuộc đ i tượng phải lắp thiết bị giám sát hành trình.

\* Kiểm định lần tiếp theo:

- Xuất trình bản chính giấy đăng ký xe do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc một trong các giấy tờ còn hiệu lực sau: Bản sao giấy đăng ký xe có xác nhận của ngân hàng đang cầm giữ; Bản sao giấy đăng ký xe có xác nhận của tổ chức cho thuê tài chính; Giấy hẹn cấp giấy đăng ký xe;

- Xuất trình bản chính Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực;

- Nộp bản chính Giấy chứng nhận chất lượng ATKT và BVMT xe cơ giới cải tạo (đối với xe cơ giới mới cải tạo)

- Thông tin về tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và địa chỉ trang WEB quản lý thiết bị giám sát hành trình đ i với xe cơ giới thuộc đ i tượng phải lắp thiết bị giám sát hành trình.

 b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**2.4. Thời hạn giải quyết:** 1/2 ngày làm việc.

**2.5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức, cá nhân

**2.6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Hà Nam cấp giấy chứng nhận hoạt động kiểm định xe cơ giới;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Hà Nam cấp giấy chứng nhận hoạt động kiểm định xe cơ giới;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

**2.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:**

- Giấy chứng nhận;

- Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới

**2.8. Phí, lệ phí:**

- Phí kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới đang lưu hành tính theo biểu phí quy định tại Thông tư số 114/2013/TT-BTC ngày 20/08/2013.

- Lệ phí: 50.000 đồng/01 Giấy chứng nhận, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 100.000 đồng/01 giấy chứng nhận.

**2.9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Không có

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

Hạng mục và phương pháp kiểm tra theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 70/2015/TT-BGTVT ngày 09/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

**2.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Giao thông đường bộ 2008;

- Thông tư 70/2015/TT-BGTVT ngày 09/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ

- Thông tư số 102/2008/TT-BTC ngày 11/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải;

- Thông tư số 114/2013/TT-BTC ngày 20/08/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng linh kiện, xe cơ giới và các loại thiết bị, xe máy chuyên dùng.

- Thông tư 133/2014/TT-BTC ngày 11/09/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đường bộ theo đầu phương tiện.